TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2019/QĐST - HNGĐ	*Quỳnh Lưu, ngày 31 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thị Đóa

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Hoàng Phương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An mở phiên họp xét yêu cầu công nhận thỏa thuận chia tài sản chung sau ly hôn thụ lý số 90/2019/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 102/2019/QĐST – HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Chị Hồ Thị D, sinh năm 1995. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm 2 ĐT, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm 2 ĐT, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Chị D và anh Nguyễn Văn L trước đây là vợ chồng, đã được Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu giải quyết ly hôn theo quyết định số 51/2019/ QĐST – HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc ly hôn và nuôi con. Về tài sản, hai bên chưa yêu cầu giải quyết. Nay chị D yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng gồm: 01 nhà bếp ba gian, công trình vệ sinh, công trình chăn nuôi xây dựng trên đất của bố đẻ anh Long là ông Nguyễn Văn C với giá trị 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng); 01 xe máy hiệu Exciter trị giá 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng); 01 xe máy hiệu Honda Wave trị giá 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng); 01 máy lọc nước, 01 máy giặt, 01 ti vi có trị giá 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) . Tổng giá trị tài sản chung của vợ chồng 188.000.000đ (Một trăm tám mươi tám

triệu đồng). Nay chị D đề nghị chia đôi tài sản trên.

Quá trình hòa giải tại Trung tâm hòa giải đặt tại Tòa án, anh Nguyễn Văn L trình bày, toàn bộ tài sản trên đất là của bố anh xây dựng, chiếc xe máy hiệu Exciter đã mất, chỉ có chiếc xe máy hiệu Honda Wave là của vợ chồng nhưng đăng ký mang tên chị Hồ Thị D, nay chị D yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn, anh L nhất trí giao lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 37L2 – 07849 và số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) cho chị Hồ Thị D. Chị D nhất trí với ý kiến trên của anh L và không yêu cầu gì thêm.

Ngày 23/7/2019 chị Hồ Thị D có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận chia tài sản sau ly hôn với nội dung: Anh Nguyễn Văn L nhất trí giao lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 37L2 – 07849 và số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) cho chị Hồ Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận thỏa thuận chia tài sản chung sau ly hôn, được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1]. Chị Hồ Thị D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn với anh Nguyễn Văn L, tài sản chung của vợ chồng có tổng giá trị 188.000.000đ (một trăm tám mươi tám triệu đồng).

Tại biên bản hòa giải thành lập ngày 23/7/2019 do hòa giải viên ông Nguyễn Văn Lợc của Trung tâm hòa giải, đối thoại đặt tại Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An thì anh Nguyễn Văn L nhất trí giao lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 37L2 – 07849 và số tiền15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) cho chị Hồ Thị D. Chị D nhất trí với ý kiến trên của anh L và không có yêu cầu gì thêm.

[2]. Nội dung thỏa thuận ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 23/7/2019 của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội, không trốn tránh nghĩa vụ với nhà nước và người thứ ba.

[3]. Chị Hồ Thị D thỏa thuận chịu lệ phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào điều 29; Điều 417; Điều 419 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận kết quả thỏa thuận chia tài sản chung sau ly hôn thụ lý số 90/2019/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019, cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn L nhất trí giao lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 37L2 – 07849 và số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) cho chị Hồ Thị D.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Điều 2. Chị Hồ Thị D thỏa thuận nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự , được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004160 ngày 26/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS ND huyện Q.L;
- THADS QL;
- Lưu VP, HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Phan Thị Đóa